

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22819704] - Trang bị điện trong
máy cắt kim loại (CCQ2403D)

CBGD: Phạm Toàn Sinh (280034)

Số SV có mặt: 11

Số bài thi: 11

Số tờ giấy thi: 11

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124030115	Nguyễn Ngọc Hùng	12/10/2006	CCQ2403D	6	Hùng	9,0	9,0	9,0
2	2124030110	Nguyễn Phúc Hưng	03/03/2006	CCQ2403D	10	Hưng	6,0	5,5	5,7
3	2124030128	Võ Hữu Khải	24/02/2006	CCQ2403D	10	Khải	8,3	8,0	8,1
4	2124030118	Hồ Lê Kiên	01/05/2006	CCQ2403D					
5	2124030132	Phùng Việt Nhất	09/07/2006	CCQ2403D	14	Nhất	8,3	7,5	7,8
6	2124030130	Phan Thân Quốc Phong	17/09/2006	CCQ2403D					
7	2124030119	Nguyễn Ngọc Sanh	27/05/2006	CCQ2403D	8	Sanh	6,0	5,5	5,7
8	2124030124	Nguyễn Ngọc Sinh	22/11/2006	CCQ2403D	6	Sinh	9,0	8,5	8,7
9	2124030120	Nguyễn Hoàng Sơn	14/06/2006	CCQ2403D	8	Sơn	7,5	6,5	6,9
10	2124030106	Trương Thanh Tâm	25/11/2006	CCQ2403D					
11	2124030114	Lê Văn Thân	16/08/2003	CCQ2403D					
12	2124030111	Nguyễn Toàn Thắng	11/01/2006	CCQ2403D	4	Thắng	6,5	5,0	5,6
13	2124030117	Nguyễn Tấn Tiên	12/08/2006	CCQ2403D	4	Tiên	8,0	8,0	8,0
14	2124030112	Nguyễn Văn Trục	17/07/2006	CCQ2403D					
15	2124030113	Phùng Tấn Trục	10/08/2006	CCQ2403D	12	Trục	6,0	7,0	6,6
16	2124030109	Phan Trường Vũ	20/04/2006	CCQ2403D	12	Vũ	7,8	6,0	6,7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22819701] - Trang bị điện trong
máy cắt kim loại (CCQ2403A)

CBGD: Phạm Toàn Sinh (280034)

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:12..

Số tờ giấy thi: 12..

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124030014	Nguyễn Hoài An	19/11/2006	CCQ2403A	14	An	7,5	8,0	7,8
2	2124030019	Vũ Hồng Công Đại	26/05/2005	CCQ2403A	4	Đại	9,0	9,0	9,0
3	2124030012	Đoàn Công Danh	13/06/2006	CCQ2403A	6	Danh	9,0	8,0	8,4
4	2124030004	Nguyễn Hữu Lân Dũng	14/12/2005	CCQ2403A	10	Dũng	8,3	9,0	8,7
5	2124030016	Đinh Quang Hậu	26/10/2006	CCQ2403A	/	/			
6	2124030003	Huỳnh Văn Huy	20/04/2005	CCQ2403A	8	Huy	8,5	9,0	8,8
7	2124030005	Trần Bảo Huynh	29/12/2006	CCQ2403A	/	/			
8	2124030009	Huỳnh Minh Kha	07/04/2006	CCQ2403A	14	Kha	8,5	9,0	8,8
9	2124030018	Nguyễn Thanh Phong	22/04/2006	CCQ2403A	6	Phong	6,5	8,0	7,4
10	2124030011	Trần Đình Sơn	22/03/2006	CCQ2403A	12	Son	9,0	9,0	9,0
11	2124030001	Nguyễn Thanh Tâm	22/02/2004	CCQ2403A	4	Tam	9,0	9,0	9,0
12	2124030007	Nguyễn Quốc Thắng	03/02/2006	CCQ2403A	/	/			
13	2124030008	Nguyễn Hoài Phước Thịnh	03/10/2006	CCQ2403A	/	/			
14	2124030010	Lê Quang Thông	31/07/2006	CCQ2403A	8	Thong	7,8	6,0	6,7
15	2124030002	Võ Nam Trà	09/09/2005	CCQ2403A	/	/			
16	2124030017	Trần Văn Trọng Tú	03/03/2006	CCQ2403A	10	Tu	8,3	5,0	6,3
17	2124030015	Nguyễn Văn Vinh	19/12/2006	CCQ2403A	12	Vinh	8,5	8,0	8,2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22819702] - Trang bị điện trong
máy cắt kim loại (CCQ2403B)

CBGD: Phạm Toàn Sinh (280034)

Số SV có mặt: 16.....

Số bài thi: 16.....

Số tờ giấy thi: 16..

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122030131	Lê Thành	Công	29/07/2004	CCQ2203D	14		9,0	9,0	9,0
2	2124030053	Nguyễn Hồ Hữu	Dân	10/11/2006	CCQ2403B	14		7,5	9,0	8,4
3	2124030058	Nguyễn Thanh	Hà	19/03/2006	CCQ2403B	16		9,0	9,0	9,0
4	2124030047	Lương Trọng	Hiếu	17/03/2006	CCQ2403B	6		8,5	8,5	8,5
5	2124030037	Nguyễn Minh	Hiếu	15/10/2006	CCQ2403B	/	/			
6	2124030044	Nguyễn Minh	Hiếu	24/04/2006	CCQ2403B	4		8,0	7,5	7,7
7	2124030046	Trương Ngô Quốc	Hưng	26/08/2006	CCQ2403B	4		9,0	8,5	8,7
8	2124030042	Đào Hoàng	Huy	16/10/2006	CCQ2403B	10		9,0	9,0	9,0
9	2124030048	Huỳnh Thanh	Huy	21/07/2006	CCQ2403B	8		8,8	8,0	8,3
10	2124030041	Nguyễn Hữu	Huy	25/08/2006	CCQ2403B	12		8,5	9,0	8,8
11	2124030054	Trần Gia	Huy	04/01/2006	CCQ2403B	6		8,5	6,0	7,0
12	2124030057	Nguyễn Trần Duy	Khanh	19/06/2006	CCQ2403B	/	/			
13	2124030040	Mai Văn	Phước	09/01/2006	CCQ2403B	14		8,5	7,0	7,6
14	2124030055	Trần Minh	Thành	27/10/2006	CCQ2403B	8		9,0	9,0	9,0
15	2124030039	Nguyễn Bùi Khánh	Toàn	17/04/2006	CCQ2403B	8		8,8	8,5	8,6
16	2124030043	Trần Minh	Trí	20/09/2006	CCQ2403B	10		7,8	6,0	6,7
17	2124030051	Dương Văn	Tuấn	03/10/2004	CCQ2403B	10		9,0	7,5	8,1
18	2124030050	Nguyễn Chí	Vĩnh	27/11/2005	CCQ2403B	/	/	1,3		
19	2124030052	Đào Duy	Ý	14/12/2006	CCQ2403B	12		8,5	8,5	8,5